

Bản án số: 206/2019/HS-PT

Ngày: 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Lê Hồng Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn H và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Văn H (N); Sinh năm: 19XX; Nơi sinh: xã L, huyện C, tỉnh T; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Trương Văn S, sinh năm: 19XX (chết) và bà: Nguyễn Thị A, sinh năm: 19XX (sống); Gia đình có 08 anh, em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Phạm Thị P, sinh năm: 19XX; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hồng C; Sinh năm: 19XX. Nơi sinh: xã T, huyện T, tỉnh Đ; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Trương Văn H, sinh năm: 19XX và bà: Phạm Thị P, sinh năm: 19XX; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Võ Thị D, sinh năm: 19XX, (có mặt).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 19XX, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H là cha ruột Trương Hồng C. H và C sống gần nhà bà Võ Thị D và con bà D là Nguyễn Văn L. Do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống thường ngày nên tối ngày 26/8/2017, gia đình của bị cáo H có cự cãi với gia đình bà D. Sự việc được trình báo đến Công an xã T thụ lý giải quyết.

Đến khoảng 14 giờ ngày 27/8/2017, gia đình bị cáo H và gia đình bà D tiếp tục cự cãi và thách thức dẫn đến đánh nhau gây thương tích tại đoạn đường nhựa bờ đông kênh 8.000, thuộc ấp X, xã T, huyện T. Những người tham gia đánh nhau gồm:

- Bên phía bị cáo H có: H, C cùng anh của C là Trương Hồng C và vợ của C1 là Nguyễn Lê Thị Kim T.

- Bên phía bà Võ Thị D có: Bà D và con bà D là Nguyễn Văn L cùng Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn H1, Võ Văn G, Nguyễn Văn T1, Đỗ Hoàng S1, Trần Nguyên B, Nguyễn Hữu P.

Trong lúc đánh nhau, H nhặt được một cây chia có gắn 7 mũi bằng kim loại sắc nhọn, phần cán bằng gỗ tre dài khoảng 02 mét, trên đường lộ nhựa. H đứng đối diện L và cầm chia này đâm một cái trúng gối chân trái của anh L, làm chia bị gãy một phần cán. H nhìn thấy bà D cầm vỏ chai bia Sài Gòn giơ lên định đánh C nên H lấy chia đâm một cái trúng vào tay trái của bà D làm cây chia dính trên tay bà D. Bị cáo C lấy một con dao rựa phần cán gỗ, lưỡi bằng sắt từ trong nhà mình chạy ra chém trúng vào khuỷu tay trái và vùng lưng của L. Bị cáo C bị người khác đánh bị thương tích vành tai phải, vùng đầu phải, vùng trán nát xủ thì được H1 chạy đến dìu vào nhà. Trương Hồng C1 bị thương tích vùng lưng phải, cổ chân trái. Riêng Nguyễn Lê Thị Kim T đứng trong nhà thấy anh C1 bị nhiều người vây đánh, chị chạy tới sân nhà thì bị người khác ném vỏ chai bia Sài Gòn gây thương tích nơi cổ chân và nát xủ.

Công an xã T nhận được tin báo đến can ngăn và cùng anh Nguyễn Việt T2, Huỳnh Văn H2, Thái Nguyễn Bá T3 đưa C đi đến Trạm y tế xã T để băng bó vết thương. Khi C đến Trạm y tế xã T thì bị Nguyễn Văn H1 và Đỗ Hoàng S1 sử dụng leng trộn hồ xông vào định đánh nhưng được Công an xã T can ngăn.

Sau khi vụ án xảy ra, bà D và anh L được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực T điều trị. Anh L nhập viện điều trị 10 ngày, từ ngày 27/8/2017 đến ngày 5/9/2017 thì ra viện, chi phí điều trị 2.145.534 đồng. Bà D nhập viện điều trị 04, ngày từ ngày 27/8/2017 đến ngày 31/8/2017 thì ra viện, chi phí điều trị 876.220 đồng. Bị cáo C nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực T từ ngày 27/8/2017 đến ngày 30/8/2017 thì ra viện, đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L tiếp tục điều trị từ ngày 31/8/2017 đến ngày 5/9/2017 thì ra viện. Anh C1 nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực T từ ngày 27/8/2017 đến ngày

31/8/2017 thì ra viện. Bà D, anh L, bị cáo C, anh C1 và chị T đều yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và khởi tố hình sự.

Ngoài ra, còn có T1 bị thương tích ở tay, P bị thương tích ở vai, G bị tương tích vùng đầu nhưng không yêu cầu giám định và không khởi tố hình sự.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường là đoạn đường nhựa bờ đông kênh 8.000 thuộc ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đ chạy theo hướng Bắc Nam, có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Hướng đông liền kề phần đất và nhà Nguyễn Văn L (cũng là nhà bà D), Nguyễn Vũ P1 và Trương Văn H.

- + Hướng tây liền kề phần đất và nhà Nguyễn Văn C2, Trương Thị T4. Đường nhựa rộng 4 mét.

- Cách mép đường nhựa hướng Tây 0,5m, cách nhà bà T4 10,6m phát hiện 03 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ (ghi nhận vị trí số 1).

- Từ vị trí số (01) về hướng Đông 14,3m trên sàn gỗ (lối đi vào nhà sàn) phát hiện có nhiều mảnh vỡ gạch, vỏ chai bia cách mặt đất 1,2m, cân nặng 420g (ghi nhận vị trí số 02).

- Từ vị trí số (01) về hướng Đông Bắc 7,3m, cách mép đường nhựa hướng Đông 0,8m, cách trụ điện phía trước nhà ông P1 6,9m, phát hiện 01 đoạn gỗ tre dài 02m, đường kính cây tre 08cm, một đầu bị gãy, một đầu quấn băng keo trong, cân nặng 310g (ghi nhận vị trí số 03).

- Từ vị trí số (03) về hướng Bắc 9,1m, cách mép đường hướng Đông 0,6m phát hiện nhiều mảnh vỏ chai bia, cân nặng 200g (ghi nhận vị trí số 04).

- Từ vị trí số (04) về hướng Đông Bắc 2,5m phát hiện 01 cây dao (rựa) cán gỗ dài 78cm, phần cán gỗ dài 47cm, phần lưỡi dài 31cm, mặt lưỡi rộng 06cm, cân nặng 1,040 kg (ghi nhận vị trí số 05).

- Từ vị trí số (04) về hướng Tây Bắc 12m phát hiện vùng có nhiều vết màu đỏ (nghĩ là máu) trên phần đất và nền gạch nhà ông C2 (ghi nhận vị trí số 06).

- Từ vị trí số (06) về hướng Đông Bắc 18,8m trên nền gạch nhà bà T5 khu vực có nhiều vết màu đỏ (nghĩ là máu) dạng nhỏ giọt (ghi nhận vị trí số 07).

- Cách vị trí số (07) 1,9m, cách mặt đất 1,2m phát hiện khung kính vỡ kích thước (25x22cm) dưới mặt đất tại khu vực khung kính vỡ có nhiều mảnh vỡ chai bia cân nặng 240g (ghi nhận vị trí số 08).

- Từ vị trí số (08) về hướng Tây Nam 6,2m, cách đường nhựa 7,1m phát hiện 01 dao kim loại dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 08cm, phần lưỡi bị rỉ sét, một đoạn bị mẻ, cân nặng 460g (ghi nhận vị trí số 09).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32 ngày 25/01/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đ, kết luận thương tích Nguyễn Văn L như sau:

- Về thương tích: Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài khuỷu tay trái kích thước 03cm x 0,5cm; Sẹo vết thương phần mềm lưng phải kích thước 04cm x 0,3cm; 05 sẹo vết thương phần mềm không liên tục gò trái mỗi vết kích thước 0,1cm x, 0,1cm.

- Kết luận: Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng nhiều, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Tổn thương gò trái do vật sắc nhọn gây ra. Tổn

thương khuỷu tay trái và lưng phải do vật có cạnh sắc bén gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33 ngày 25/1/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đ, kết luận thương tích Võ Thị D như sau:

- Về thương tích: 04 sẹo vết thương phần mềm mặt trước cánh tay trái kích thước mỗi sẹo 0,5cm x 0,2cm; Sẹo vết thương phần mềm mặt trước cánh tay trái kích thước 0,3cm x 0,2cm sẹo lành.

- Kết luận: 05 sẹo vết thương phần mềm mặt trước cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, do vật bén nhọn tác động gây nên.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trương Hồng C chỉ thừa nhận phía gia đình mình chỉ duy nhất có mình cầm dao rựa tại hiện trường và chỉ cầm dao quơ nhưng không trúng ai, không thừa nhận hành vi phạm tội là cầm dao chém vào người anh L. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ thu thập được như hung khí là con dao rựa thu tại hiện trường mà bị cáo C đã nhận dạng và thừa nhận đã cầm quơ, đặc điểm thương tích vùng lưng, khuỷu tay trái của bị hại L, lời khai bị hại L, những người làm chứng tại hiện trường, có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo C.

Bị cáo Trương Hồng C bị thương tật 03%, khai do bị Trần Nguyên B dùng dao tự chế chém. Trương Hồng C2 bị thương tật 02% khai do bị bị hại Nguyễn Văn L dùng chai bia đánh trúng hàm, Võ Văn G dùng chai bia đánh trúng lưng. Nguyễn Lê Thị Kim T bị thương tật 02% khai không biết ai gây ra. Các lời khai trên chưa có chứng cứ khác chứng minh vững chắc và các đối tượng liên quan (B, L, G) không thừa nhận hành vi như bị cáo C, C1 đã khai. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 21 ngày 10 tháng 02 năm 2019 về tội “Cố ý gây thương tích” theo yêu cầu khởi tố của bị cáo C, C1, T và đang điều tra, xử lý bằng một vụ án khác.

Quá trình điều tra cũng thể hiện: Ngày 27/8/2017, ngoài bị cáo H, bị cáo C gây thương tích cho bị hại L và D còn có nhiều người khác tham gia và sử dụng nhiều loại hung khí khác nhau có mặt tại hiện trường, nhưng không đủ chứng cứ chứng minh họ là đồng phạm với hai bị cáo trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo H và C bồi thường: Chi phí điều trị số tiền 2.145.534 đồng (có hóa đơn); tiền mất thu nhập của người nuôi số tiền 08 ngày x 100.000 đồng/ngày = 800.000 đồng; tiền mất thu nhập từ việc chở lúa thuê, ghe trọng tải 21 tấn 05 chuyến x 1.200.000 đồng/chuyến = 6.000.000 đồng (không có chứng từ, thừa nhận trong thời gian nằm viện không ai thuê chở) và yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo H và bị cáo C không đồng ý bồi thường.

Bị hại Võ Thị D yêu cầu bị cáo H bồi thường: Chi phí điều trị số tiền 876.220 đồng (có hóa đơn); tiền mất thu nhập của người nuôi số tiền 04 ngày x 100.000 đồng/ngày = 400.000 đồng và yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo H không đồng ý bồi thường.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) đoạn gỗ dài 49cm, đường kính rộng 6,5cm, gắn 07 mũi kim loại nhọn dài 16cm, cân nặng 240g.
- 03 (ba) vỏ chai bia Sài Gòn đỏ.
- Nhiều mảnh vỡ gạch, vỏ chai bia, cân nặng 420g.
- 01 (một) đoạn gỗ tre dài 02m, đường kính cây tre 08cm, một đầu bị gãy, một đầu quấn băng keo trong, cân nặng 310g.
- Nhiều mảnh vỏ chai bia, cân nặng 200g.
- 01 (một) cây dao rựa dài 78cm, phần cán gỗ dài 47cm, phần lưỡi dài 31cm, mặt lưỡi rộng 06cm, cân nặng 1,040 kg.
- Nhiều mảnh vỡ chai bia cân nặng 240g.
- 01 (một) dao kim loại dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 08cm, phần lưỡi bị rỉ sét, một đoạn bị mẻ, cân nặng 460g.

Tại Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trương Hồng C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, bị cáo Trương Hồng C có đơn kháng cáo kêu oan, bị cáo Trương Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, những người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D có đơn yêu cầu xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Văn H, Trương Hồng C xin rút toàn bộ kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, những người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, việc các bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai dụ dỗ, đe dọa hoặc ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phúc

thẩm phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D có đơn yêu cầu xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo H và C. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C, đây là sự tự nguyện của các bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong hạn luật định các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C có đơn kháng cáo nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Văn H, Trương Hồng C đã rút toàn bộ kháng cáo.

Xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[2] Xét yêu cầu của người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C, Hội đồng xét xử thấy rằng việc xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép, xúi giục hay đe dọa, đúng quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người bị hại Nguyễn Văn L và Võ Thị D xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C, hủy bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[3] Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa

án nhân dân huyện T, tỉnh Đ và đình chỉ vụ án.

Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Văn H và Trương Hồng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSPA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh